

Số: /SGDDĐT-TCCB
V/v xét thăng hạng CDNN viên chức
từ hạng III lên hạng II năm 2024

Nam Định, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở GDĐT.

Để thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 cho giáo viên của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các trường Trung học phổ thông công lập, Trung tâm thuộc Sở (sau đây gọi là các đơn vị) triển khai thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) Giáo viên THPT hạng III lên CDNN hạng II, cụ thể như sau:

I. Đối với viên chức

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung¹

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm học 2023-2024; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN giáo viên THPT hạng II;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN giáo viên THPT hạng II (tại thời điểm đăng ký dự xét thăng hạng).

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN hạng III theo điểm i mục 1.2.3 của văn bản này.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở CDNN hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng CDNN hạng III. Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ CDNN hạng III dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên giáo viên trung học phổ thông hạng II²

1.2.1. Nhiệm vụ

Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng II còn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

² Theo quy định tại Điều 4 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ GDĐT.

trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;

b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;

c) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;

d) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

đ) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

g) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

1.2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THPT.

1.2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

đ) Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

e) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

i) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

1.3. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng CDNN³ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II

a) Cơ sở giáo dục có nhu cầu và được Giám đốc Sở GDĐT cử tham dự xét thăng hạng CDNN.

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm học 2023-2024; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức.

c) Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn CDNN giáo viên do Bộ GDĐT ban hành.

2. Về Hồ sơ

* Hồ sơ gồm⁴:

- Đơn xin dự xét thăng hạng CDNN;
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV⁵ trước 30 ngày nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN, có xác nhận của đơn vị;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị về các tiêu chuẩn, điều kiện của người dự xét thăng hạng (về trình độ đào tạo; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống);
- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2023-2024 (bản sao Phiếu đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, Quyết định/Thông báo kết quả xếp loại chất lượng viên chức năm học 2023-2024 của đơn vị);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng⁶.
- Các minh chứng theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ GDĐT (*phụ lục đính kèm*).
- Thời gian nộp hồ sơ của cá nhân: Sở GDĐT có thông báo sau.

³ Điều 3 Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT.

⁴ Quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

⁵ Quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV.

⁶ Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự và bổ nhiệm CDNN lần đầu, các quyết định CDNN khác (nếu có thay đổi CDNN trong quá trình công tác) và quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình công tác.

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào 01 bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

II. Đối với đơn vị

1. Triển khai các văn bản hiện hành về thăng hạng CDNN viên chức và các quy định tại Mục I tới toàn thể cán bộ, giáo viên của đơn vị; đồng thời rà soát cơ cấu hạng CDNN theo hướng dẫn tại Công văn số 741/SGDDĐT-TCCB ngày 04/5/2024 của Sở GDĐT về việc xây dựng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng CDNN viên chức năm 2024;

2. Căn cứ Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, cơ cấu hạng CDNN, đơn vị tổ chức xét, đề nghị Sở GDĐT xét thăng hạng đối với các viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng từ CDNN hạng III lên CDNN hạng II.

Các bước thực hiện như sau:

(1). Tổng hợp nhu cầu đề nghị xét thăng hạng CDNN hạng III lên CDNN hạng II của đơn vị;

(2). Thành lập Hội đồng, tổ chức họp xét thăng hạng CDNN đối với viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện; xác định số lượng viên chức đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và thống nhất số lượng tại hội nghị⁷ (số lượng đề nghị xét thăng hạng II và số viên chức hạng II đã có không vượt quá số lượng theo cơ cấu).

(3). Lập danh sách đề nghị Sở GDĐT xét thăng hạng.

- Hồ sơ nộp về Sở GDĐT gồm:

- + Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng của đơn vị;
- + Biên bản họp xét thăng hạng CDNN;
- + Tờ trình đề nghị xét thăng hạng CDNN;
- + Danh sách đề nghị.

(4) Chính sửa, bổ sung (nếu có) và thống kê số viên chức đủ tiêu chuẩn điều kiện trên bảng tổng hợp đính kèm.

Các đơn vị gửi bản mềm (bản Word/Excel) hồ sơ về Sở GDĐT theo địa chỉ Email: tccb@namdinh.edu.vn, trước ngày **03/7/2024**.

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về hồ sơ đề nghị của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Xuân Hùng

⁷ Có biên bản cuộc họp

PHỤ LỤC

**HƯỚNG DẪN MINH CHỨNG VÀ CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CÔNG LẬP**
*(trích Phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

A. Hướng dẫn minh chứng và chấm điểm các nhóm tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 34

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100 bao gồm các điểm thành phần sau:

I. Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm)

Bao gồm các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của hạng đăng ký dự xét.

II. Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (80 điểm)

Bao gồm các minh chứng sau:

- Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: 45 điểm;

- Minh chứng về các danh hiệu thi đua, khen thưởng, các danh hiệu giáo viên giỏi theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 20 điểm;

- Minh chứng về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương theo quy định) theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 15 điểm.

B. Hướng dẫn minh chứng và chấm điểm về thực hiện nhiệm vụ của hạng II đối với giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II trong trường hợp số lượng hồ sơ xét thăng hạng đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng được cấp có thẩm quyền giao

I. Điểm chấm minh chứng về thực hiện nhiệm vụ của hạng II mà giáo viên đã thực hiện và đạt kết quả (nếu có): Mỗi nhóm nhiệm vụ được tính tối đa 1,0 điểm, không chấm điểm đối với minh chứng về các nhiệm vụ của hạng III, không làm tròn số khi cộng các điểm thành phần, điểm của từng nhiệm vụ trong mỗi nhóm nhiệm vụ do Hội đồng xét thăng hạng quy định. Cụ thể:

*** Đối với giáo viên trung học phổ thông**

a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ

trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử: 1,0 điểm;

b) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên: 1,0 điểm;

c) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên: 1,0 điểm;

d) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên: 1,0 điểm;

đ) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên: 1,0 điểm;

e) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên: 1,0 điểm;

g) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh: 1,0 điểm.

II. Gợi ý minh chứng về các nhiệm vụ của hạng II mà giáo viên đã thực hiện và đạt kết quả:

- Quyết định/văn bản phân công nhiệm vụ/văn bản triệu tập của cấp có thẩm quyền;

- Sản phẩm nghiên cứu/sách/tài liệu bồi dưỡng/giáo án/kế hoạch giảng dạy được duyệt;

- Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn/biên bản có xác nhận của cấp có thẩm quyền thể hiện kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên;

- Thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra/nhật ký thanh tra, kiểm tra có xác nhận của cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Quyết định khen thưởng/văn bản ghi nhận về những đóng góp của giáo viên;

- Ngoài ra, giáo viên có thể cung cấp các minh chứng phù hợp khác thể hiện việc giáo viên đã thực hiện nhiệm vụ của hạng đăng ký dự xét và đạt kết quả.

C. Ghi chú

Trường hợp các nhiệm vụ của giáo viên theo hạng được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc quy đổi theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc quy đổi đó./.
